

Số: 707 /TLVN-TCNS

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

V/v báo cáo công tác PCTN
phục vụ kỳ họp thứ 4 Quốc hội
khóa XIV

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Công văn số 6444/TTCP-C.IV ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc báo cáo công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (Tổng công ty) báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong thời kỳ từ ngày 01/8/2016 đến 31/7/2017 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị.

Tổng công ty đã phổ biến, quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ ngành và Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương về công tác PCTN đến Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc, Công đoàn, Đoàn thanh niên, các phòng ban Tổng công ty và các đơn vị để kịp thời nắm bắt và triển khai thực hiện thông qua hình thức làm việc tại cuộc họp, sao gửi, đăng lên website công ty hoặc gửi văn bản triển khai.

Tổng công ty đã ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác PCTN: Công văn số 913/TLVN-TCNS ngày 24/11/2016 triển khai công tác minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016; Công văn số 26/TLVN-TCNS ngày 19/01/2017 chỉ đạo các đơn vị triển khai các nội dung PCTN trọng tâm thực hiện trong năm 2017; Công văn số 24/TLVN-TCNS ngày 18/01/2017 quán triệt, chỉ đạo các đơn vị là công ty con, đơn vị phụ thuộc Tổng công ty thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21 –CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 về Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng, và Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 17/12/2016 về việc tăng cường công tác quản lý điều hành nhằm bình ổn giá thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội dịp Tết nguyên đán Đinh Dậu 2017; và các văn bản chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát và thực hiện công tác công khai minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện, rà soát ban hành quy chế, quy định của các phòng/ban Tổng công ty.

Việc phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN: Ban chỉ đạo thực hiện phòng, chống tiêu cực, tham nhũng Tổng công ty tiếp tục hoạt động theo Quyết định số 80/QĐ-TLVN ngày 18 tháng 3 năm 2014 và Quyết định số 229b/QĐ-TLVN ngày 17 tháng 6 năm 2015. Hiện nay, ban gồm có 12 người với các thành viên là lãnh đạo Tổng công ty, Trưởng các phòng ban và đơn vị, do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty làm trưởng ban. Nhiệm vụ của Ban là xác định những lĩnh vực, vị trí công tác có nhiều khả năng phát sinh tiêu cực tham nhũng, từ đó chỉ đạo các phòng ban xây dựng quy chế, định

mức nhằm hạn chế tiêu cực, tham nhũng và đảm bảo hiệu quả cao thuộc lĩnh vực Tổng công ty quản lý; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về việc chấp hành pháp luật về PCTN; xác minh, xử lý tham nhũng, tiêu cực theo phân cấp và quy định của pháp luật; hướng dẫn các đơn vị thành viên xây dựng kế hoạch triển khai, chương trình hành động phòng, chống tiêu cực tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động: Tổng công ty thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP; thực hiện công khai báo cáo tài chính, vốn và tài sản nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, vốn và tài sản của doanh nghiệp đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết, các khoản đầu tư, việc lập và sử dụng quỹ của doanh nghiệp; công khai việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị; công khai tiền lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ giữ chức vụ trong Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng; phổ biến chính sách mua cổ phần ưu đãi, chính sách đối với lao động dôi dư; công khai trong công tác tổ chức – cán bộ bao gồm tuyển dụng người lao động, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, hưu trí đối với cán bộ quản lý; công khai công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa.

- Tổng công ty sửa đổi, bổ sung ban hành 2 quy chế; tiến hành rà soát và dự kiến chỉnh sửa 18 quy chế, quy định nội bộ để ban hành cho phù hợp với tình hình.

- Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Tổng công ty triển khai việc công khai các bản kê khai tài sản thu nhập của cán bộ năm 2016 theo quy định của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ và tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Công Thương theo báo cáo số 299/BC-TLVN ngày 11/4/2017.

- Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: không có.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng: không có.

- Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý, phụ trách: không có.

- Việc thực hiện cải cách hành chính: không có.

- Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Tổng công ty ứng dụng phần mềm quản trị hệ thống phân phối giúp nâng cao khả năng kiểm soát thị trường, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các khâu phân phối.

- Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Tổng công ty tiếp tục thực hiện việc thanh toán trả lương cho cán bộ công nhân viên qua tài khoản theo quy định.

- Việc thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng: không có.

- Việc thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao (Nghị định số 90/2013/NĐ-CP của Chính phủ): không có.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ thuộc phạm vi quản lý: không có.

- Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: không có.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ báo cáo, Tổng công ty nhận được 03 đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh về hoạt động quản lý kinh doanh của đơn vị, trong đó có 02 đơn thư tố cáo, kiến nghị chính danh và 01 đơn thư kiến nghị nặc danh. Tổng công ty đã xem xét, chuyển cấp thẩm quyền xử lý theo quy định. Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng công ty chưa phát hiện tình trạng tham nhũng xảy ra tại đơn vị.

- Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của đơn vị: không có.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty đã phối hợp với Ban chỉ đạo phòng, chống tiêu cực, tham nhũng Tổng công ty đã tiến hành kiểm tra 07 tổ chức đảng cơ sở về chuyên đề thực hiện công tác PCTN. Qua công tác kiểm tra, chưa phát hiện tình trạng tham nhũng tại đơn vị, tuy nhiên đã có nhiều kiến nghị giúp cho cấp ủy, lãnh đạo Tổng công ty và đơn vị nâng cao công tác lãnh đạo, quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, khắc phục những hạn chế và thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Đảng, nhà nước và pháp luật về công tác PCTN.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Trong quá trình thực hiện công tác PCTN, có sự phối kết hợp chặt chẽ và phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai chỉ đạo, giám sát thực hiện các nội dung có liên quan tới công tác PCTN, công tác sản xuất kinh doanh, công khai minh bạch các hoạt động tới cán bộ và người lao động theo đúng quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

Trong kỳ báo cáo, Tổng công ty đã tổ chức chỉ đạo, triển khai các nội dung công tác PCTN theo đúng quy định nhằm mục đích tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ quy định pháp luật; chưa phát hiện được tình trạng tham nhũng nào xảy ra tại Tổng công ty và đơn vị; công tác PCTN ngày càng đi vào nề nếp.

Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN: không có.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP THEO

6069
CÒN
UỐC
T N
KIỂM

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị, cải tiến quy trình hoạt động của doanh nghiệp. Rà soát và bổ sung, hoàn thiện văn bản quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thủ tục quy trình trong quản lý sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình của Tổng công ty và đơn vị.

- Thực hiện công tác tự thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tập trung vào việc chấp hành và xử lý kịp thời hành vi vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy trình quản lý nhằm ngăn chặn và chống các hiện tượng tham nhũng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

- Thực hiện công khai minh bạch trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và đơn vị theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không có./ *Haan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban chỉ đạo PCTN TCT;
- Lưu: VT, TCNS(2).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Cường



TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (Số liệu tính từ ngày 01/08/2014 đến ngày 31/7/2015)

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|----|--|------------|---------|
| | CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT | | |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN | Văn bản | 3 |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | 0 |
| | TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN | | 0 |
| 3 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN | Lượt người | 325 |
| 4 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức | Lớp | 0 |
| 5 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản | Tài liệu | 0 |
| | THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG | | |
| | <i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i> | | |
| 6 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 7 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 |
| | <i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i> | | |
| 8 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới | Văn bản | 16 |
| 9 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp | Văn bản | 8 |
| 10 | Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Cuộc | 16 |
| 11 | Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý | Vụ | 0 |
| 12 | Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Người | 0 |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật | Người | 0 |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự | Người | 0 |
| 15 | Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền). | Triệu đồng | 0 |

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|----|--|------------|---------|
| 16 | Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường | Triệu đồng | 0 |
| 17 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị | Người | 0 |
| 18 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền) | Triệu đồng | 0 |
| | <i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i> | | 0 |
| 19 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 20 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý | Người | 0 |
| 21 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 0 |
| | <i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i> | | |
| 22 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| 23 | Số người bị kết luận kê khai không trung thực | Người | 0 |
| | <i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i> | | |
| 24 | Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 25 | Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 26 | Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng | Người | 0 |
| | <i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i> | | |
| 27 | Số đơn vị đã áp dụng ISO / Tổng số đơn vị phụ thuộc, đơn vị 100% vốn của Tổng công ty | CQ, TC, ĐV | 6/6 |
| 28 | Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc | % | 100 |
| | PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG | | |
| | <i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i> | | |
| 29 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ | Vụ | 0 |
| 30 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ | Người | 0 |
| | <i>Qua hoạt động thanh tra</i> | | |
| 31 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra | Vụ | 0 |
| 32 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra | Người | 0 |
| | <i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i> | | |
| 33 | Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức | Đơn | 1 |

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|----|--|----------------|---------|
| 34 | Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết | Đơn | 1 |
| 35 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ | 0 |
| 36 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Người | 0 |
| | Qua điều tra tội phạm | | |
| 37 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Vụ | 0 |
| 38 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố | Người | 0 |
| | XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG | | |
| 39 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>thống kê kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>) | Vụ | 0 |
| 40 | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>) | Người | 0 |
| 41 | Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng; | Người | 0 |
| 42 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng; | Người | 0 |
| 43 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng; | Người | 0 |
| 44 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng. | Người | 0 |
| 45 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính | Vụ | 0 |
| 46 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 47 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Vụ | 0 |
| 48 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Người | 0 |
| | Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được. | | |
| 49 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 50 | + Đất đai | m ² | |
| | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường | | |
| 51 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 52 | + Đất đai | m ² | 0 |
| | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được | | |
| 53 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 54 | + Đất đai | m ² | 0 |
| | Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng | | |
| 55 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù | Người | 0 |
| 56 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó | Người | 0 |

0121606

 VG CÔNG
 HUỐC L.
 T. T. NA.

KIỂM. TP. H.

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|----|--|---------|---------|
| | + Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ | | 0 |
| | + Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương | | 0 |
| | + Tặng Giấy khen | | 0 |
| 57 | Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng | Người | 0 |
| 58 | Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 59 | Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP | Đơn | 0 |
| 60 | Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình | Đơn | 0 |
| 61 | Số đơn yêu cầu đã được giải trình | Đơn | 0 |

